

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁC ÁI
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 9 - 2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁC ÁI, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Cadá Thị Linh.
- Bà Mẫu Thị Kim Khanh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái tham gia phiên tòa: Ông Thành Chế Trọng Triết - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 28/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXX-ST ngày 16 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Pinăng Thị M, sinh năm: 1994 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Pinăng Thị M: Ông Đỗ Thanh Long - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Phạm Văn S, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị Pinăng Thị M trình bày:

Chị và anh Phạm Văn S sống chung với nhau có giấy đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 12/12/ 2012, sau khi kết hôn hai người làm ăn sinh sống tại Thôn T, xã P, huyện B. Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau tương đối hạnh phúc, sau do tính tình không hợp và bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, hiện nay hai người không còn quan tâm gì đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, vì vậy chị M làm đơn yêu cầu giải quyết được ly hôn với anh Phạm Văn S.

Về con chung: Chị M và anh S có 02 (hai) người con chung là cháu Pinăng Phạm Thị Huyền Th, sinh ngày 04/4/2012 và Pinăng Phạm Minh A, sinh ngày 19/10/2016, hai cháu đang ở cùng với chị M, hiện nay chị đang làm nông có thu nhập tương đối ổn định đủ trang trải cuộc sống để chăm sóc các con. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, chị xin được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng các con, chị không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ông Đỗ Thanh Long người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Pinăng Thị M, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M, cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh S sống chung với nhau có giấy đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 12/12/2012, sau khi kết hôn hai người làm ăn sinh sống tại Thôn T, xã P, huyện B. Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau tương đối hạnh phúc, sau do tính tình không hợp và bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, hiện nay hai người không còn quan tâm gì đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng và chị M có yêu cầu ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị được ly hôn với anh S.

- *Về con chung:* Chị M và anh S có 02 (hai) người con chung là cháu Pinăng Phạm Thị Huyền Th, sinh ngày 04/4/2012 và Pinăng Phạm Minh A, sinh ngày 19/10/2016, hai cháu đang ở cùng với chị M, hiện nay chị đang làm nông có thu nhập tương đối ổn định đủ trang trải cuộc sống để chăm sóc các con và hai cháu cũng có nguyện vọng được ở cùng với chị. Tại phiên tòa chị M cũng có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con, chị không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con, căn cứ vào quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của chị M.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị M không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bác Ái đã nhiều lần triệu tập anh Phạm Văn S đến Tòa án giải quyết việc ly hôn với chị M, nhưng anh S vắng mặt. Từ ngày 12/7/2024 đến ngày 04/9/2024, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và niêm yết các văn bản tố tụng nơi anh S sinh sống để anh biết đến Tòa án giải

quyết vụ, việc. Mặc dù vẫn có mặt ở địa phương, anh S không chấp hành vắng mặt nhiều lần không có lý do, vì vậy Tòa án không lấy được lời khai của anh S và không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái phát biểu quan điểm:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Pinăng Thị M và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông Đỗ Thanh Long – Trợ giúp viên pháp lý đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Phạm Văn S không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh S là có căn cứ.

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, bị đơn anh Phạm Văn S đang sinh sống tại thôn T, xã P, huyện B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Bác Ái được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh S sống chung với nhau có giấy đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 12/12/2012, sau khi kết hôn hai người làm ăn sinh sống tại Thôn T, xã P, huyện B. Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau tương đối hạnh phúc, sau do tính tình không hợp và bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, hiện nay hai người không còn quan tâm gì đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng và chị M có yêu cầu ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị được ly hôn với anh S.

- Về con chung: Chị M và anh S có 02 (hai) người con chung là cháu Pinăng Phạm Thị Huyền Th, sinh ngày 04/4/2012 và Pinăng Phạm Minh A, sinh ngày 19/10/2016, hai cháu đang ở cùng với chị M, hiện nay chị đang làm nông có thu nhập tương đối ổn định đủ trang trải cuộc sống để chăm sóc các con và hai cháu cũng có nguyện vọng được ở cùng với chị. Tại phiên tòa chị cũng có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con, chị không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con, căn cứ vào quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của chị M.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị M không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Pinăng Thị M là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã P, huyện B là nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, chị đã làm đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử. Miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Ngày 19/6/2024, chị Pinăng Thị M làm đơn đến Tòa án huyện Bác Ái yêu cầu giải quyết được ly hôn với anh Phạm Văn S, hiện nay anh S đang cư trú tại Thôn T, xã P, huyện B. Tòa án huyện Bác Ái đã áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự để thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh S sống chung với nhau có giấy đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 12/12/2012, sau khi kết hôn hai người làm ăn sinh sống tại Thôn T, xã P, huyện B. Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau tương đối hạnh phúc, sau do tính tình không hợp và bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, hiện nay hai người không còn quan tâm gì đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng và chị có yêu cầu ly hôn, căn cứ vào quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn S.

2.2. Về con chung: Chị M và anh S có 02 (hai) người con chung là cháu Pinăng Phạm Thị Huyền Th, sinh ngày 04/4/2012 và Pinăng Phạm Minh A, sinh ngày 19/10/2016, hai cháu đang ở cùng với chị M, hiện nay chị đang làm nông có thu nhập tương đối ổn định đủ trang trải cuộc sống để chăm sóc các con và hai cháu cũng có nguyện vọng được ở cùng với chị. Tại phiên tòa chị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con, chị không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con, sự tự nguyện nuôi con của chị là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

2.3. Về tài sản chung: Chị M không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

[3] Về án phí: Chị Pinăng Thị M là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã P, huyện B là nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, chị đã làm đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Pinăng Thị M.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Pinăng Thị M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Pinăng Thị M được ly hôn với anh Phạm Văn S.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Pinăng Phạm Thị Huyền Th, sinh ngày 04/4/2012 và cháu Pinăng Phạm Minh A, sinh ngày 19/10/2016 cho chị M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Pinăng Thị M.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/9/2024).

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thiện